

Số: /KH-SLĐTBXH

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài Chính về Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Thông tư 139/2010/TT - BTC về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng, kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 10536/QĐ-SLĐTBXH, ngày 22/12/2022 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung được giao tại Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện quyền của người khuyết tật (NKT) và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT; tạo điều kiện để NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của NKT và hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2023

- Duy trì 100% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 90 - 95% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 200 trẻ em và NKT được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Duy trì 100% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Có từ 50 NKT trở lên có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 50% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 40% công trình xây mới và 30% công trình đã được đầu tư xây dựng là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.

- 30% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% NKT tham gia giao thông nội tỉnh được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- 100% NKT có nhu cầu được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- 15% NKT được hỗ trợ tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 15% NKT được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 100% NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ NKT; 30% gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho NKT; 20% NKT được tập huấn các kỹ năng sống.

- 40% phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 40% số huyện, thành phố có tổ chức của NKT.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung

- Rà soát và hoàn thiện văn bản hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với NKT; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với NKT và nhu cầu học nghề của NKT.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với NKT linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của NKT; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là NKT hoặc của NKT.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm

- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh và các sở, ngành liên quan.

2. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT và giám sát đánh giá

a) Nội dung

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về NKT và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp NKT.

- Tổ chức lồng ghép tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp NKT; tổ chức lồng ghép tập huấn cho gia đình NKT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT; tập huấn các kỹ năng sống cho NKT.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê về NKT; quản lý thông tin về NKT.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm

- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh; các sở, ngành liên quan.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: Theo Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 10536/QĐ-SLĐTBXH, ngày 22/12/2022 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Bảo trợ xã hội: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch đề ra; tổng hợp báo cáo năm, báo cáo giai đoạn, đánh giá kết quả thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo chế độ qui định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Các phòng chuyên môn liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Phòng Bảo trợ xã hội – Trẻ em xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

4. Đề nghị UBND các huyện, thành phố: Phối hợp chỉ đạo các phòng chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn lập danh sách người tham gia tập huấn, cử cán bộ, công chức, tham gia lớp tập huấn *(sau khi có văn bản của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội)*.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh đề nghị các phòng liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các sở, ngành liên quan; Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh (phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP;
- Các Phòng: KHTC, BTXHTE, GDNN;
- Lưu: VT, BTXHTE.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đàm Văn Chính